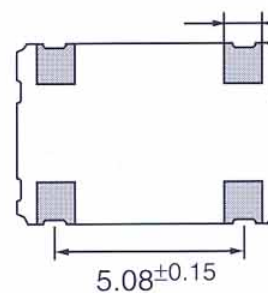
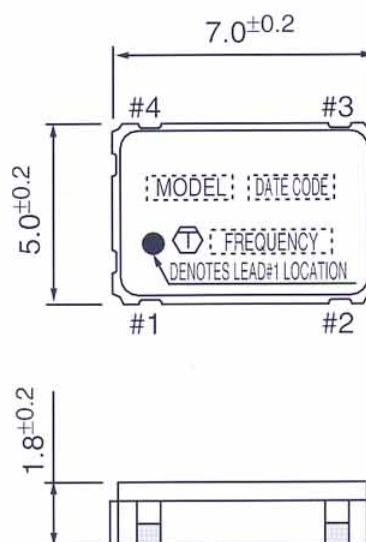


周波数安定度*	$\Delta f/f_0$	± 50 ppm
動作温度範囲	Topr	0~+70°C
動作電圧	Vcc	+5 VDC ± 10 %
動作電流	Icc	10 mA 以下 ($1.5 \leq f_0 \leq 10$ MHz) 15 mA 以下 ($10 < f_0 \leq 26$ MHz) 35 mA 以下 ($26 < f_0 \leq 50$ MHz) 50 mA 以下 ($50 < f_0 \leq 70$ MHz)
入力電圧	V _{IH} V _{IL}	+3.5 V 以上 +1.5 V 以下
出力電圧	V _{OH} V _{OL}	+4 V 以上 +0.4 V 以下
波形対称性	SYM	45~55% (+1.4 V レベル)
立上/立下	tr/tf	5 nSec. 以内 ($1.5 \leq f_0 \leq 70$ MHz) +0.4~+2.4 Vにて
ファンアウト	n	10 以下 ($1.5 \leq f_0 \leq 60$ MHz) 5 以下 ($60 < f_0 \leq 70$ MHz)
発振開始時間	t _{st}	4 mSec. 以内 ($1.5 \leq f_0 \leq 26$ MHz) 10 mSec. 以内 ($26 < f_0 \leq 70$ MHz)
測定回路		テスト-2
封止		ガラス封止

* 常温偏差、温度特性、電源変動を含む。

パッケージ外形寸法 [mm]



端子配置

1	E/D
2	C
3	O
4	Vcc